TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số 10/2022/DS-ST
Ngày 22/03/2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Thanh Trà
  Ông Phạm Xoa
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 22/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần B** (viết tắt: L). Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T số X T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hà Hoàng V – Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng (Theo Quyết định số 6650/2017/UQ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B). Ông Nguyễn Hà Hoàng V ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu H và bà Lương Thị S, địa chỉ: X đườngN, quận H, thành phố Đà Nẵng, bà S có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Rạng Đ**, sinh năm 1992 và bà **Hồ Thị Mỹ V**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 38 B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn* khởi *kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 13/9/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001. Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, ngày giải ngân: 13/9/2019. Hình thức giải ngân: Tiền mặt. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả góp

trong 60 kỳ vào ngày 20 hàng tháng, mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng. Ngày trả gốc đầu tiên 20/10/2019. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả lãi đầu tiên 20/10/2019.

Tài sản để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đ theo Hợp đồng thế chấp xe số HDTC41020190397 công chứng 2802, quyển số 01/TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng P ngày 13/9/2019.

Khách hàng đã trả nợ gốc và lãi được 09 kỳ tiền gốc và lãi. Ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận từ tháng 7/2020, tính đến ngày 22/3/2022 ông Đ bà V còn nợ Ngân hàng số tiền là: 320.455.079 đồng, trong đó gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn: 48.883.603 đồng và lãi quá hạn: 21.571.476 đồng.

Ngân hàng đã gửi thông báo đề nghị trả khách hàng trả nợ vay nhưng ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/3/2022 là 320.455.079 đồng (Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bảy chín đồng), trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn: 48.883.603 đồng và lãi quá hạn: 21.571.476 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001 ngày 13/9/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đ để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/3/2022 là 320.455.079 đồng (Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bảy chín đồng), trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn: 48.883.603 đồng, lãi quá hạn: 21.571.476 đồng và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001 ngày 13/9/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đ theo Hợp đồng thế chấp xe số HDTC41020190397 công chứng 2802, quyển số 01/TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng P ngày 13/9/2019 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001 ngày 13/9/2019, với các nội dung sau: Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, ngày giải ngân: 13/9/2019. Hình thức giải ngân: Tiền mặt. Mục đích vay: Mua sắm tiêu dùng. Thời hạn vay: 05 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay). Lãi suất: 11%/năm cố định 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên, từ tháng thứ 4 áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào ngày 13 và ngày thay đổi đầu tiên là ngày 13/12/2019. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng và theo công thức: $LS_{cv} = LS_{tk\ 13\ tháng}$ + Margin 5.7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả góp trong 60 kỳ vào ngày 20 hàng tháng, mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng. Ngày trả gốc đầu tiên 20/10/2019. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả lãi đầu tiên 20/10/2019. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền vay theo thỏa thuận.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V đã thế chấp tài sản là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đông theo Hợp đồng thế chấp xe số HDTC41020190397 công chứng 2802, quyển số 01/TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng P ngày 13/9/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ và bà V đã trả nợ gốc và lãi được 09 kỳ. Đến tháng 7/2020 thì ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Do đó yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cũng như các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 22/3/2022 là 320.455.079 đồng (Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bảy chín đồng), trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn: 48.883.603 đồng, lãi quá hạn: 21.571.476 đồng và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001 ngày 13/9/2019.

Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thực tế của tài sản thế chấp nhưng ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V không mang xe đến đúng thời gian và địa điểm theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không thể xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho món nợ vay là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đ theo Hợp đồng thế chấp xe số HDTC41020190397 công chứng 2802, quyển số 01/TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng P ngày 13/9/2019 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V không thanh toán được nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V phải chịu là 16.022.750 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.397.000 đồng theo biên lai thu số 0005592 ngày 13.7.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần B tự nguyện chịu, Ngân hàng đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117, 299, 320, 323; 463 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 22/3/2022 là 320.455.079 đồng (Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bảy chín đồng), trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, lãi trong hạn: 48.883.603 đồng và lãi quá hạn: 21.571.476 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 23/3/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190397

và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 41020190397/001 ngày 13/9/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Rạng Đ và bà Hồ Thị Mỹ V không thanh toán được nợ thì tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay là xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, số loại BT-50, số khung 4DDXFW471391, số máy P4AT2073491, số chỗ ngồi: 05 chỗ, màu: trắng, biển kiểm soát: 43C-100.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014325 do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Rạng Đ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn Rạng Đ, bà Hồ Thị Mỹ V phải chịu là 16.022.750 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.397.000 đồng theo biên lai thu số 0005592 ngày 13.7.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần B tự nguyện chịu, Ngân hàng đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Thảo